

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày: 27/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH ANGIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Nhân;

- Bà Hà Mộng Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Phường đội phường H, thành phố D, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng H (Đ), sinh ngày 09 tháng 9 năm 1991. Nơi sinh: phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 13, khóm K, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn văn B, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị Ngọc Ng, sinh năm 1961; Anh, chị em ruột có 02 người, bị can thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1988. Nơi sinh: P, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp K, xã G, huyện P, tỉnh An

Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1946 và bà Lâm Thị Ph, sinh năm 1946; Anh, chị em ruột có 04 người, bị can thứ út; có chồng tên Lâm Kim S (đã ly thân), có 03 con, lớn nhất sinh 2004, nhỏ nhất 2008

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thanh T1, sinh 1977, địa chỉ tổ 3, ấp K, xã G, Huyện P, tỉnh An Giang.

- *Người chứng kiến:* Nguyễn Trí Kh sinh 1996, địa chỉ ấp B, xã P, Huyện A, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Các Bị cáo Nguyễn Hoàng H (Đ) Nguyễn Thị T bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/3/2019, lực lượng phối hợp phòng, chống tội phạm về ma túy - Công an tỉnh An Giang, Công an Công an thành phố Châu Đốc và Công an phường B, thành phố Châu Đốc đến khu vực Bến phà Châu Giang (khóm L, phường B, thành phố D), kiểm tra, đối với Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị T. Qua kiểm tra, kết quả thu giữ vật chứng gồm: 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá), đựng trong gói thuốc lá, nhãn hiệu CARAVEN; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, hàn kín, một đầu cắt xéo hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá); 01 xe mô tô biển số 67D1-273.50; 01 vỏ điện thoại di động, hiệu IPHONE màu vàng, mặt màu trắng, bên trong có 15 bọc nylon trong suốt; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITTEL; 01 điện thoại di động hiệu VIVO; Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng. Lực lượng phối hợp phòng, chống tội phạm về ma túy - Công an tỉnh, thành phố và phường A lập biên bản bắt tạm giữ người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị T.

Căn cứ Kết luận giám định số 71/KLGT - PC09 (MT) ngày 24/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,8901 gam.

Ngày 27/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 100 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Các Quyết định khởi tố bị can số 57, 58 ngày 27/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, đối với

Nguyễn Thị T, Nguyễn Hoàng H, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” , quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội:

Lần thứ nhất: Khoảng ngày 11/3/2019 H, T mua của Th khoảng 50 số ma túy (loại đá) với giá 4.000.000^d mang về nhà phân lẻ bán cho Nguyễn Thị Th1 (M), ngụ: Tổ 12, khóm Châu Thới 1, phường P B, TP Châu Đốc 02 lần, mỗi lần ma túy giá 300.000^d/bọc địa điểm giao nhận 02 lần do H, T mang đến giao tại khu vực đường đi vào nhà Thương. Bán cho Nguyễn Tấn T2, ngụ: Tổ 17, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, TP Châu Đốc 02 lần mỗi lần 01 bọc giá 160.000^d/bọc lần đầu do H mang giao cho Tài, lần thứ hai H cùng T mang giao nhưng lần này không lấy tiền mà qui đổi con gà quay của Tài đang bán, bán cho nhiều người khác H, T không biết tên địa chỉ và lấy ra một ít sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 ngày 21/3/2019 H và T tiếp tục mua của Th 01 bọc ma túy đá (khoảng 50 số) với giá tiền 4.000.000^d (bốn triệu đồng), tại trên cầu trên đường tránh QL91 (thuộc khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam). Số ma túy mua Th giao đã được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu CARAVEN và giao cho T cất giấu trong người, H điều khiển xe chở T về nhà mang theo túi xách tay màu vàng bên trong có 01 (một) tép ma túy đá được đựng trong đoạn ống hút nhựa trắng trong hàn kín một đầu xéo. Đến khoảng 13 giờ 40 cùng ngày H chở T đi giao ma túy cho người nghiện khi đi đến bến phà Châu Giang thuộc khóm Châu Long 2, phường P B, thành phố Châu Đốc thì bị kiểm tra, phát hiện T đang cất giấu trong người gồm 01 (một) hộp thuốc lá hiệu CARAVEN (phần nắp đã bị xé) bên trong có 01 (một) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn chất ma túy) và 01 (một) đoạn ống hút nhựa trắng trong hàn kín một đầu vóc xéo hàn kín có chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy), do T cất giấu trong túi xách cầm trên tay.

Những người làm chứng đến vụ án Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Tấn T2 cùng khai: Bản thân nghiện ma túy, đã 02 lần mua ma túy đá do Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị T, mỗi lần 1 bọc, giá 200.000 đồng - 300.000 đồng, đem về sử dụng.

Ông Nguyễn Thanh T1 (anh ruột bị cáo T): Xe mô tô biển số 67D1-273.50 của T1 không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Quá trình điều tra đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố giao trả nhận lại xe xong, không có yêu cầu gì.

Người chứng kiến Nguyễn Trí Kh khai, khoảng 13 giờ 40 ngày 21/3/2019 Kh đang trực tại bến phà Châu Giang thuộc khóm Châu Long 2, phường P B, thành phố Châu Đốc thì chứng kiến lực lượng Công an chặn kiểm tra một đôi nam nữ đang điều khiển xe mô tô biển số 67D1-273.50 (sau này Kh được biết tên người phụ nữ tên Nguyễn Thị T, người thanh niên tên Nguyễn Hoàng H). Qua kiểm tra tại túi xách do T đang cầm trên tay lực lượng Công an phát hiện 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kín, một đầu cắt xéo chứa tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an tiến hành dân giải cả hai về trụ sở Công an và cũng

mời Anh Kh về trụ sở với tư cách là người chứng kiến. Về đến trụ sở lực lượng Công an yêu cầu T lấy hết đồ trong người ra, T lấy từ trong người ra một gói thuốc lá hiệu Caraven (phần nắp đã bị xé), bên trong có 01 (một) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Sau đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật trên lại có sự chứng kiến của Anh Kh, T và H.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-CD ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo H, T khai nhận mua ma túy đá của người phụ nữ tên Th (không rõ họ, địa chỉ), cất giấu, bán cho những người nghiện mục đích mua ma túy để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Hai bị cáo khai là bạn mới quen hơn 10 ngày, do cùng nghiện ma túy nên cùng chờ nhau đi mua và bán ma túy và bị lập biên bản phạm tội quả tang, có người chứng kiến.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T1 đã được nhận lại phương tiện xe ô tô 67D1-27350 không có yêu cầu gì.

- Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, độc hại và là hiểm họa chung của toàn nhân loại vì tác hại do ma túy gây ra chẳng những gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và sức khỏe của cộng đồng, ma túy còn làm suy kiệt nòi giống, trực tiếp gây nên hiểm họa HIV và là mầm mống, nguyên nhân kéo theo những loại tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước ta độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý nghiêm khắc.

Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo H, T là người trưởng thành đủ 18 tuổi, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đáng lẽ bị cáo H phải lo chí thú làm ăn để nuôi sống bản thân và trở thành người công dân có ích cho xã hội, còn bị cáo T không còn chung sống cùng chồng, đang nuôi ba đứa con, đứa lớn nhất chỉ mới 2004, nhỏ nhất 2008, đáng lý ra phải chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên người, nhưng các bị cáo không làm được điều đó, mà trái lại để có tiền tiêu xT2 bị cáo bất chấp pháp luật nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người khác để thu lợi. Các bị cáo biết rất rõ tác hại do ma túy gây ra, nhưng vẫn phạm tội, vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện và tiêu xT2 cá nhân nên cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp tác hại của chất ma túy và sự trừng

trị của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước ta đối với chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, vai trò người khởi xướng, rủ rê là do chính bị cáo H, còn bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo H thực hiện, vì vậy khi lượng hình cần xem xét từng vai trò của các bị cáo.

Bên cạnh đó, đề nghị HĐXX có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, đó là: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với đối tượng tên Th không rõ địa chỉ, họ và tên đã bán ma túy cho H và T, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Tấn T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu địa phương cùng cấp hỗ trợ xử lý hành chính.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức hình phạt từ 08 đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói NIÊM PHONG ghi vụ số 71/KLGD (MT) ngày 24/3/2019 bên ngoT2 có in dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng Kh, Ôn Văn Th; 01 (một) vỏ điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (mặt màu trắng) bên trong có 15 (mười lăm) bọc nylon trong suốt.

Tịch thu sung công quỹ tiền thu lợi bất chính từ bán ma túy số tiền 500.000 đồng (trong số tiền 1.700.000 đồng) của bị cáo Nguyễn Hoàng H (Đ);

Tịch thu sung công quỹ (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng – trắng, kiểu máy vivo 1610, imei 1: 866580038369835; imei 2: 866580038369827 cùng sim Vinaphone số 89840; 20001; 08110; 43371 và sim Viettel số 8984; 04800; 00245; 47951 (điện thoại đã qua sử dụng kiểm tra chất lượng bên trong) của bị cáo Nguyễn Hoàng H.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Thị T chịu trách nhiệm liên đới nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại 1.200.000 đồng (trong số tiền 1.700.000 đồng) để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu itel, màu xám, imei 1: 353823092134442; imei 2: 353823092134459 cùng sim Viettel số 8984; 04800; 00075; 67996 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

Đối với Nguyễn Thanh T1 không biết việc H, T sử dụng xe mô tô đi bán ma túy, đã giao trả xe mô tô biển số 67D1-273.50; SM: 0016977; SK: 016934 xong không có ý kiến gì nên không xem xét.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tT2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị T bị Công an nhân dân thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại bến phà phường H, thành phố D, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người làm chứng Nguyễn Thị Th1. Nguyễn Tấn T2 và người chứng kiến Nguyễn Trí Kh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/3/2019 do lực lượng phối hợp phòng, chống tội phạm về ma túy - Công an tỉnh An Giang, Công an Công an thành phố Châu Đốc và Công an phường P B, thành phố Châu Đốc lập và vật chứng thu giữ: 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá), đựng trong gói thuốc lá, nhãn hiệu CARAVEN; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, hàn kín, một đầu cắt xéo hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá); 01 xe mô tô biển số 67D1-273.50; 01 vỏ điện thoại di động, hiệu IPHONE màu vàng, mặt màu trắng, bên trong có 15 bọc nylon trong suốt; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITTEL; 01 điện thoại di động hiệu VIVO; Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng. Căn cứ Kết luận giám định số 71/KLGT - PC09 (MT) ngày 24/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,8901 gam.

NgoT2 ra, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của Nguyễn Trí Kh là người chứng kiến toàn bộ từ khi lập biên bản bắt quả tang, kiểm tra và tạm giữ tang vật, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Th1 (M), Nguyễn Tấn T2 đã nhiều lần có mua ma túy của các bị cáo H, T và phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, các bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, bị bắt quả tang thu giữ loại Methamphetamine, với tổng khối lượng 4,8901 gam của các bị cáo, mục đích tang trữ là nhằm để bán lại kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với nhiều người”.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc về việc áp dụng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Ma túy là chất gây nghiện, nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước ta đối với các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Đồng phạm: Các bị cáo cùng nhau thực hiện mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, chỉ là mang tích chất bộc phát do không có tiền tiêu xT2 cá nhân cũng như là cùng nhau sử dụng ma túy, do đó rủ nhau đi mua ma túy về, không có sự cấu kết chặt chẽ có sự phân công nhíp nhàng, vì vậy được xem là đồng phạm giản đơn.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; các bị cáo khi bị lực lượng kiểm tra đã tự khai báo hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy trước khi bị bắt quả tang; đồng thời các bị cáo có học vấn thấp, thành phần lao động nghèo, trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Riêng đối với tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát đề nghị thì không áp dụng cho bị cáo, bởi vì quá trình điều tra và tại phiên tòa, qua các lời khai, tT2 liệu, chứng cứ chỉ thể hiện ở mức độ khai báo thành khẩn của các bị cáo, có tự khai hành vi phạm tội và các bị cáo đã được xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ tự thú và thành khẩn khai báo.

[4] Hình phạt: Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy, người rủ rê, khởi xướng, thực hành mua bán trái phép chất ma túy là do chính bị cáo Nguyễn Hoàng H chủ động thực hiện, còn Nguyễn Thị T chỉ ở vai trò tham gia giúp sức. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ tham gia của bị cáo H nặng hơn bị cáo T.

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo là không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói NIÊM PHONG ghi vụ số 71/KLGĐ (MT) ngày 24/3/2019 bên ngoT2 có in dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng Kh, Ôn Văn Th; 01 (một) vỏ điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (mặt màu trắng) bên trong có 15 (mười lăm) bọc nylon trong suốt.

Tịch thu sung công quỹ tiền thu lợi bất chính từ bán ma túy số tiền 500.000 đồng (trong số tiền 1.700.000 đồng) của bị cáo Nguyễn Hoàng H (Đ);

Tịch thu sung công quỹ (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng – trắng, kiểu máy vivo 1610, imei 1: 866580038369835; imei 2: 866580038369827 cùng sim Vinaphone số 89840; 20001; 08110; 43371 và sim Viettel số 8984; 04800; 00245; 47951 (điện thoại đã qua sử dụng, kiểm tra chất lượng bên trong) của bị cáo Nguyễn Hoàng H.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Thị T chịu trách nhiệm liên đới nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại 1.200.000 đồng (trong số tiền 1.700.000 đồng) để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu itel, màu xám, imei 1: 353823092134442; imei 2: 353823092134459 cùng sim Viettel số 8984; 04800; 00075; 67996 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

Đối với Nguyễn Thanh T1 không biết việc H, T sử dụng xe mô tô đi bán ma túy, đã giao trả xe mô tô biển số 67D1-273.50; SM: 0016977; SK: 016934 xong không có ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Th không rõ địa chỉ, họ và tên đã bán ma túy cho H và T, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc làm rõ sẽ xử lý sau là hoàn toàn có căn cứ.

Nguyễn Thị Th1, Nguyễn Tấn T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu địa phương củng cố hồ sơ xử lý hành chính.

[7] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hoàng H (Đ), bị cáo Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng H (Đ), Nguyễn Thị T đồng phạm tội
“ Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H (Đ) 08 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng H được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2019

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói NIÊM PHONG ghi vụ số 71/KLGD (MT) ngày 24/3/2019 bên ngoT2 có in dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Đăng Kh, Ôn Văn Th; 01 (một) vỏ điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (mặt màu trắng) bên trong có 15 (mười lăm) bọc nylon trong suốt.

Tịch thu sung công quỹ tiền thu lợi bất chính từ bán ma túy số tiền 500.000 đồng (trong số tiền 1.700.000 đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng H (Đ); Tịch thu sung công quỹ (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng – trắng, kiểu máy vivo 1610, imei 1: 866580038369835; imei 2: 866580038369827 cùng sim Vinaphone số 89840; 20001; 08110; 43371 và sim Viettel số 8984; 04800; 00245; 47951 (điện thoại đã qua sử kiểm tra chất lượng bên trong) của bị cáo Nguyễn Hoàng H.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Thị T chịu trách nhiệm liên đới nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại 1.200.000 đồng (trong số tiền 1.700.000 đồng) của bị cáo Nguyễn Hoàng H để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu itel, màu xám, imei 1: 353823092134442; imei 2: 353823092134459 cùng sim Viettel số 8984; 04800; 00075; 67996 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 25/4/2019).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hoàng H (Đ), bị cáo Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà